TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 8 - 2024
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và Bà Nguyễn Thị Hoè

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐ-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 207/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1998; địa chỉ: TDP B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn: - Anh Nguyễn Cao C; sinh năm: 1991; địa chỉ: Phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; hiện đang trú tại: N. 126-1, M 26th S, Q, thành phố K, Đài Loan. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Thanh H1 (bố anh C), sinh năm: 1964; địa chỉ: Phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/9/2023, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cao C kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng sống ly thân nhau, chị H bỏ về nhà mẹ ruột sống. Năm 2022 anh Nguyễn Cao C đi làm việc ở Đài Loan, cuộc sống hôn

nhân của hai vợ chồng càng trầm trọng, không còn tình cảm cho nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm và kinh tế, tính cách không phù hợp. Chị H nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Cao C.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Chí M1; sinh ngày 18/03/2018; chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn, giao con chung cho anh Nguyễn Cao C chăm sóc nuôi dưỡng, hiện tại cháu M1 đang sống học tập ổn định cùng ông bà nội kể từ khi anh C đi nước ngoài, sau khi anh C về nước thì giao con lại cho anh C chăm sóc nuôi dưỡng; hàng tháng chị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ đến khi con trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ;

- *Đối với bị đơn anh* Nguyễn Cao C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Văn Phòng Kinh tế - Văn Hoá Việt Nam tại Đ (Đài Loan) để yêu cầu cơ quan này tống đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Nguyễn Cao C; thông báo thông tin của Tòa án trên cổng thông tin của Văn Phòng K; thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ (VOV5), đồng thời thông báo cho người thân (gia đình anh C) để người thân thông báo cho anh C biết việc chị H xin ly hôn anh C, nhưng Tòa án không nhận được thông tin gì từ Văn Phòng K - V Việt Nam tại Đ (Đài Loan) và cũng không nhận được thông tin gì từ anh C.

- *Ý kiến trình bày của ông* Nguyễn Thanh H1 *(bố anh* C*)*: Anh C đã đã đi lao động ở Đài Loan từ đầu tháng 4 năm 2022 đến nay chưa về, hiện có địa chỉ đúng như địa chỉ mà chị H đã cung cấp cho Tòa án; anh C có liên lạc về gia đình bằng điện thoại và có nói cho bố biết vợ chồng anh C và chị H đang làm thủ tục ly hôn và mong muốn Toà án tỉnh Quảng Bình giải quyết ly hôn, sau khi ly hôn anh C (con trai) có nguyện vọng được nuôi con chung, trước mắt con tôi chưa về nước thì nhờ tôi (ông nội) sẽ chăm sóc nuôi dưỡng, sau khi con trai tôi về Việt Nam thì sẽ giao cháu lại cho con trai; về cấp dưỡng nuôi con thì con trai tôi đồng ý mỗi tháng chị H sẽ đóng góp 1.000.000đ để nuôi con, về tài sản chung, nợ chung con tôi không có.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt anh C và chị H.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cao C được ly hôn; về con chung giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh C đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con trưởng thành; về

tài sản chung, không có nên không xem xét; về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con buộc chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Cao C là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Theo thông tin cung cấp của Cục Q Bộ C1 thì anh Nguyễn Cao C đã xuất cảnh ngày 08/4/2022 qua sân bay quốc tế N, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh. Theo chị H cung cấp thì hiện anh C có địa chỉ tại: N. 126-1, M 26th S, Q, thành phố K, Đài Loan. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Cao C ở nước ngoài như: Tòa án đã ủy thác tư pháp thông qua Văn Phòng K tại Đ (Đài Loan) để yêu cầu cơ quan này tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C; niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng K tại Đ (Đài Loan); thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đ VOV5; gửi văn bản tố tụng về gia đình của bị đơn (anh C), lập biên bản xác minh người thân của anh C (bố ruột ông Nguyễn Cao C); thực hiện niêm yết văn bản tại địa phương, tại Toà án nhân dân dân tỉnh Quảng Bình, tuy nhiên không nhận được thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự (anh C) ở nước ngoài. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 23/7/2024 nhưng anh C vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đã hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay (ngày 22/8/2024) anh C tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 277, Điều 228, Điều 238, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Hội đồng xét xử thấy chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Cao C kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nên thường xảy ra cãi nhau. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn trình bày vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Cao C. Đối với anh Nguyễn Cao

C, mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án anh C không gửi ý kiến về cho Toà án, tuy nhiên theo ý kiến của Ông H1 (bố anh C) cho biết thì anh C biết việc chị H xin ly hôn và anh cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Cao C.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Chí M1; sinh ngày 18/03/2018 hiện đang sống với ông bà nội (bố mẹ đẻ anh C). Nguyện vọng của chị H giao con Nguyễn Chí M1 cho anh C chăm sóc nuôi dưỡng, hàng tháng chị H đóng góp 1.000.000đồng phí tổn nuôi con chung. Anh C cũng có mong muốn được nuôi con chung; ông Nguyễn Thanh H1 (bố ruột của bị đơn) trình bày tại bản tự khai sẽ nhận nuôi cháu, đợi con trai về nước sẽ giao lại. Xét nguyện vọng của chị H, anh C và ông H1 (bố anh C) thấy rằng, từ khi anh C đi làm ăn nước ngoài đến nay cháu M1 sinh sống ổn định với ông nội là ông H1. Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị H và anh C giao con cho anh C nuôi dưỡng; Chị Nguyễn Thị H đóng phí cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Chí M1 hàng tháng 1.000.000đ đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[2.5]. Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, đăng tin trên VOV5: Tổng số tiền phải nộp là 2.420.000 đồng. Số tiền này chị H tự nguyện chịu toàn bộ (chị H đã nộp đủ tại Toà án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1, các Điều 147, 227, Điều 474, điểm b khoản 3 và điểm b khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Cao C.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Nguyễn Chí M1; sinh ngày 13/8/2018 cho anh Nguyễn Cao C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2024 đến khi cháu Nguyễn Chí M1 tròn 18 tuổi. Tạm thời trước mắt giao cháu Nguyễn Chí M1 cho ông Nguyễn Thanh H1 (là bố của anh C) chăm sóc nuôi dưỡng,

khi nào anh C về nước ông H1 có trách nhiệm giao cháu M1 lại cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Toà án không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: 31AA/2021/0005602 ngày 18/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, đăng tin: Chị H phải chịu nộp 2.420.000 đồng (chị H đã nộp đủ tại Toà án).

6. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Nguyễn Cao C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB(P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND P Quảng Thuận, TX Ba Đồn, T Quảng Bình;
- Lưu Toà DS, HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Thái Sơn